



Phiếu an toàn hóa chất

SDS Bản sửa đổi 1.0
Ngày tháng: 03/01/2024

NP-100

1. TÊN SẢN PHẨM VÀ NHÀ SẢN XUẤT

Tên sản phẩm / Mã số sản phẩm : NP-100
Tên khác: VNP-100
Phạm vi và giới hạn sử dụng: Tham khảo bảng thông số kỹ thuật
Điện thoại và địa chỉ của nhà sản xuất cung ứng : CÔNG TY TNHH NAN PAO RESINS VIỆT NAM Số 10 Đại Lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. +84-274-3790378 / +84-274-3790377 (Xưởng Việt Nam)
Điện thoại khẩn/ Fax : +84-274-3790378 / +84-274-3790377 (Xưởng Việt Nam)

2. DẤU HIỆU NHẬN BIẾT NGUY HIỂM

Phân loại hóa chất độc hại Không có phân loại GHS tương thích
Nhãn dán Phân loại nguy hại theo GHS Không có phân loại GHS tương thích Ký hiệu tượng trưng Không có phân loại GHS tương thích
Cảnh báo: NA
Cảnh báo nguy hiểm : Không có phân loại GHS tương thích
Phòng tránh nguy hiểm : [Phòng tránh]: Không có tuyên bố dự phòng của GHS [Xử lý khi gặp sự cố]: Không có tuyên bố dự phòng của GHS [Bảo quản]: Không có tuyên bố bảo quản của GHS [Phế thải]:

Không có tuyên bố xử lý của GHS

Mối nguy hại khác: Sản phẩm này không bao gồm hóa chất PBT/vPvB

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT NGUY HIỂM

DẠNG HỖN HỢP :

Thành phần và phân loại nguy hại GHS của sản phẩm:

Tính chất hóa học :

Sản phẩm không chứa các thành phần được phân loại là nguy hiểm và / hoặc chứa các thành phần nguy hiểm không vượt quá tỷ lệ phần trăm giới hạn GHS.

Các thành phần không nguy hiểm

Chỉ định thành phần / hóa chất (số CAS)	Nồng độ (%)	Phân loại GHS
Nước Số CAS: 7732-18-5	47 – 51	Không nằm trong phân loại nguy hại
Polyurethane resin Số CAS: 190976-43-3	47 - 55	Không nằm trong phân loại nguy hại

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Các biện pháp sơ cứu đối với các đường tiếp xúc khác nhau:

Chung :

Trong tất cả các trường hợp nghi ngờ hoặc khi các triệu chứng vẫn tiếp tục, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế. Không được cho bất cứ thứ gì vô miệng của người đang bất tỉnh.

Hít vào:

Đưa người bệnh đến nơi không khí trong lành. Nếu như khó thở, lập tức cho thở Oxy, nếu ngừng thở, lập tức hô hấp nhân tạo và đưa đi chữa trị.

Tiếp xúc với da :

Dùng nước và xà phòng rửa sạch, giày và quần áo ô nhiễm cần phải được cởi bỏ. Giặt sạch trước khi mặc và khi thấy ngứa phải đi chữa trị.

Tiếp xúc với mắt:

Lập tức lật mí mắt trên và mí mắt dưới dùng nước rửa trên 15 phút, đồng thời đưa đi chữa trị ngay.

Nuốt vào:

Tránh ép nôn, lập tức sơ cứu, để nạn nhân nghỉ ngơi, sau đó đưa đi chữa trị.

Những triệu chứng chủ yếu và ảnh hưởng độc hại:

Chung :

Không có sẵn dữ liệu triệu chứng cụ thể.

Tiếp xúc với da :

NA

Phòng hộ của nhân viên cấp cứu: Nhân viên cứu hộ cần phải mặc quần áo bảo hộ loại C và di chuyển người, vật ra khu vực an toàn.

Lưu ý cho bác sĩ:

Điều trị đúng theo triệu chứng.

5. BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY:

Chất chữa cháy: Dùng nước xịt, dạng bột, hóa chất làm khô, carbon dioxide.

Những nguy hiểm có thể gặp phải trong quá trình chữa cháy :

nguy hiểm khi phân hủy: Carbon Dioxide, Carbon Monoxide

Các phương pháp chữa cháy đặc biệt:

NA

Bảo hộ cho nhân viên cứu hỏa:

Như với tất cả các đám cháy, hãy đeo thiết bị thở áp suất dương, khép kín, (SCBA) với đầy đủ khẩu trang và quần áo bảo hộ. Những người không có thiết bị bảo vệ đường hô hấp nên rời khỏi khu vực. Mang SCBA trong quá trình dọn dẹp ngay sau khi hỏa hoạn. Cấm hút thuốc.

6. BIỆN PHÁP TRÁNH TAI NẠN:

Cảnh báo cá nhân:

Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp (xem mục số 8).

Cảnh báo môi trường :

Không để hóa chất tràn vào cống rãnh hoặc đường nước.

Tạo thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ. Rửa tay trước khi ăn, uống, hút thuốc hoặc đi vệ sinh. Nhanh chóng loại bỏ quần áo bẩn và giặt kỹ trước khi sử dụng lại.

Biện pháp vệ sinh:

Thông gió cho khu vực và tránh hít phải hơi. Thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân được liệt kê trong mục số 8. Lau và thấm hóa chất tràn bằng vật liệu không cháy, ví dụ: cát, đất và vermiculite. Đặt trong các thùng chứa kín bên ngoài các tòa nhà và xử lý theo Quy định về Chất thải.(tham khảo mục 13). Tốt nhất nên dùng chất tẩy rửa để tẩy rửa. Không nên dùng dung môi. Không được để hóa chất tràn đổ chảy vào cống rãnh và nguồn nước. Nếu sông suối, ao hồ bị ô nhiễm, hãy báo cho Cục quản lý và bảo vệ môi trường.

7. CÁCH XỬ LÝ AN TOÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN

Tính ổn định :

Xem mục 2 để biết thêm chi tiết. - [Phòng ngừa]:

Bảo quản :

Xử lý thùng chứa cẩn thận để tránh hư hỏng và tràn đổ.

Hóa chất cần tránh: Không có dữ liệu.
Xem mục 2 để biết thêm chi tiết. - [Bảo quản]:

8. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA PHƠI NHIỄM

Kiểm soát kỹ thuật:

Cung cấp hệ thống thông gió đầy đủ. Trong trường hợp khả thi, nên sử dụng thiết bị thông gió tại chỗ. Nếu điều này không đủ để duy trì nồng độ của các hạt dưới bất kỳ giới hạn phơi tiếp xúc nghề nghiệp nào, thì nên đeo mặt nạ phòng độc thích hợp.

Sản phẩm không chứa các thành phần được phân loại là nguy hiểm và / hoặc chứa các thành phần nguy hiểm không vượt quá tỷ lệ phần trăm giới hạn GHS.

Thiết bị bảo vệ cá nhân :

Bảo vệ hô hấp :

Nếu tiếp xúc vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì sử dụng mặt nạ thích hợp và đã qua kiểm nghiệm để bảo vệ.

Bảo vệ tay :

Kiến nghị sử dụng bao tay.

Bảo vệ mắt :

Kiến nghị sử dụng kính bảo hộ mắt

Bảo vệ da và cơ thể :

Tránh tiếp xúc với da.

Biện pháp vệ sinh: Tạo thói quen vệ sinh cá nhân, sau khi tiếp xúc với hóa chất tràn đổ, phải rửa tay sạch sẽ trước khi ăn uống hoặc đi vệ sinh. Kịp thời cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn, nên giặt sạch trước khi mặc lại.

9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Ngoại quan (trạng thái, màu sắc...vv) : Dung dịch	Mùi vị : không mùi
Ngưỡng gây mùi : NA	Điểm tan chảy : 4°C
Giá trị pH: 7-9	Điểm sôi/ khoảng sôi : 100°C
Khả năng bắt lửa (thể rắn, thể khí) : NA	Điểm chớp cháy: Cách thử (Cốc đóng hoặc mở): NA
Nhiệt độ phân hủy : NA	Giới hạn bốc cháy : NA
Nhiệt độ tự bốc cháy : NA	Mật độ hơi : 0.6

Áp suất hơi : NA	Độ tan : tan
Tỷ trọng (nước=1) : 1.05	Mức độ bay hơi : NA
Hệ số phân bố (n-octanol/nước,log Kow) : NA	Tính chất cháy nổ : NA
Tính oxy hóa : NA	Ngưỡng gây mùi(đầu dò) : NA
Ngưỡng gây mùi (cảm giác) : NA	

10. KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG VÀ TÍNH ỔN ĐỊNH

Tính ổn định : Không xảy ra phản ứng trùng hợp nguy hiểm.
Tính an toàn hóa học : Ổn định trong điều kiện bình thường.
Phản ứng nguy hiểm có thể xảy ra trong trường hợp đặc biệt: NA
Trường hợp cần tránh : Tránh nhiệt độ trên 40 °C. Tránh nhiệt độ dưới 5 °C.
Hoá chất nên tránh : axit và kiềm.
Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm : NA.

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Con đường tiếp xúc / triệu chứng : Sản phẩm không chứa các thành phần được phân loại là nguy hiểm và / hoặc chứa các thành phần nguy hiểm không vượt quá tỷ lệ phần trăm giới hạn GHS.
Độc cấp tính Sản phẩm không chứa các thành phần được phân loại là nguy hiểm và / hoặc chứa các thành phần nguy hiểm không vượt quá tỷ lệ phần trăm giới hạn GHS.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc tính sinh thái

Sản phẩm này không có tài liệu bổ sung nào khác. Thông tin riêng về từng thành phần hóa học có thể tham khảo tại mục số 3.

Sản phẩm không chứa các thành phần được phân loại là nguy hiểm và / hoặc chứa các thành phần nguy hiểm không vượt quá tỷ lệ phần trăm giới hạn GHS.

Sự tích tụ và chu kỳ phân rã :

không có dữ liệu liên quan.

Khả năng tích lũy sinh học :

không có dữ liệu liên quan.

Ảnh hưởng đến độ màu mỡ của đất :

không có dữ liệu liên quan.

Kết quả đánh giá PBT và vPvB :

sản phẩm này không bao gồm hóa chất PBT/vPvB

Những ảnh hưởng khác :

không có dữ liệu liên quan.

13. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHẾ THẢI

Các phương pháp xử lý chất thải:

Tuân thủ tất cả các quy định của liên bang, tiểu bang và địa phương khi thải bỏ chất này.

14. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

	DOT	IMO / IMDG	ICAO/IATA
Số UN	Chưa có quy định	Chưa có quy định	Chưa có quy định
Tên vận chuyển UN		Chưa có quy định	Chưa có quy định
Phân loại độc tính	DOT Hazard Class: NA	IMDG: NA Sub Class: NA	Air class: NA
Thể loại đóng gói	NA	NA	NA
Số hướng dẫn ERG	----		
Gây ô nhiễm biển (Có / Không)	Không		
Quy định đặc biệt khi vận chuyển:	NA		

15. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

Quy định áp dụng: :

Luật an toàn vệ sinh lao động

Luật quản lý các chất hóa học độc hại và đáng lo ngại

Tiêu chuẩn tiếp xúc cho phép ở nơi làm việc

Ghi nhãn hóa chất nguy hiểm và các quy tắc kiến thức chung

Các biện pháp quản lý chỉ định và vận hành đối với hóa chất quản lý ưu tiên

Phương pháp xử lý, loại bỏ và lưu giữ chất thải công nghiệp

Các biện pháp quản lý đối với việc vận chuyển các chất độc hại và hóa chất cần quan tâm:

Theo như chúng tôi được biết, không có hóa chất nào trong sản phẩm này nằm trong danh sách, hoặc vượt quá mức kiểm soát hợp pháp cần được khai báo.

Các biện pháp quản lý chỉ định và vận hành đối với hóa chất quản lý ưu tiên 1. Các hóa chất được chỉ định tại Điều 2, khoản 2, mục 1:

Theo như chúng tôi được biết, không có hóa chất nào trong sản phẩm này nằm trong danh sách, hoặc vượt quá mức kiểm soát hợp pháp cần được khai báo.

Các biện pháp quản lý chỉ định và vận hành đối với hóa chất quản lý ưu tiên 1. Các hóa chất được chỉ định tại Điều 2, khoản 2, mục 2:

Theo như chúng tôi được biết, không có hóa chất nào trong sản phẩm này nằm trong danh sách, hoặc vượt quá mức kiểm soát hợp pháp cần được khai báo.

Dung môi hữu cơ OSHA:

Theo như chúng tôi được biết, không có hóa chất nào trong sản phẩm này nằm trong danh sách, hoặc vượt quá mức kiểm soát hợp pháp cần được khai báo.

Các chất hóa học cụ thể, Taiwan OSHA:

Theo như chúng tôi được biết, không có hóa chất nào trong sản phẩm này nằm trong danh sách, hoặc vượt quá mức kiểm soát hợp pháp cần được khai báo.

Các chất quản lý được chỉ định, Taiwan OSHA:

Theo như chúng tôi được biết, không có hóa chất nào trong sản phẩm này nằm trong danh sách, hoặc vượt quá mức kiểm soát hợp pháp cần được khai báo.

Các chất được quản lý cụ thể, Taiwan OSHA:

Theo như chúng tôi được biết, không có hóa chất nào trong sản phẩm này nằm trong danh sách, hoặc vượt quá mức kiểm soát hợp pháp cần được khai báo.

Giám sát môi trường hoạt động dung môi hữu cơ, Taiwan OSHA:

Theo như chúng tôi được biết, không có hóa chất nào trong sản phẩm này nằm trong danh sách, hoặc vượt quá mức kiểm soát hợp pháp cần được khai báo.

Hồ sơ giám sát của các chất hóa học được lưu giữ trong 30 năm, Taiwan OSHA:

Theo như chúng tôi được biết, không có hóa chất nào trong sản phẩm này nằm trong danh sách, hoặc vượt quá mức kiểm soát hợp pháp cần được khai báo.

16. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Nguồn gốc tư liệu	1. Trang web Bộ Lao động Cơ quan Quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp và Hệ thống Hòa giải Toàn cầu Hóa chất GHS(http://ghs.osha.gov.tw/CHT/masterpage/index_CHT.aspx) 2. Trang web về các chất hóa học độc hại của Cơ quan Bảo vệ Môi trường
--------------------------	--

	(http://www.epa.gov.tw/np.asp?ctNode=31422&mp=epa) 3. Trang web của Cơ quan Hóa chất Châu Âu (http://echa.europa.eu/)
Người lập biểu	Chức vụ Trợ lý Tên (Chữ ký) Lê Thị Trâm
Ngày lập biểu	03/01/2024

Ghi chú	Thông tin và khuyến nghị trong tài liệu này dựa trên dữ liệu được cho là chính xác. Tuy nhiên, không cung cấp bất kỳ hình thức bảo đảm nào đối với thông tin có trong tài liệu này. Chúng tôi không chịu trách nhiệm và từ chối mọi trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ tác động có hại nào có thể gây ra khi tiếp xúc với sản phẩm của chúng tôi trong trường hợp sản phẩm này bị tiết lộ ra ngoài. Khách hàng / người sử dụng sản phẩm này phải tuân thủ tất cả các luật, quy định và điều lệnh hiện hành về sức khỏe và an toàn.
----------------	--

End of Document